TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST Ngày 29-5-2023 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Dung

2. Bà Nguyễn Thị Nhàn

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị P; nơi cư trú: Thôn Q, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Mạnh H; Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2023 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Bùi Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lê Mạnh H ngày 11 tháng 9 năm 2019 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn chị và anh H về chung sống cùng gia đình anh H tại thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do

tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Q, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng ở từ năm 2022, vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Mạnh H.

Về con chung: Chị và anh Lê Mạnh H không có con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh Lê Mạnh H không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Mạnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt và không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Bùi Thị P.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành các quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa, xử cho chị Bùi Thị P được ly hôn anh Lê Mạnh H. Về con chung và tài sản chung: Không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Bùi Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Bùi Thị P khởi kiện ly hôn với anh Lê Mạnh H, đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lê Mạnh H hiện đang cư trú tại huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Bùi Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Mạnh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Bùi Thị P và bị đơn anh Lê Mạnh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập, đủ cơ sở xác định: Chị Bùi Thị P và anh Lê Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ

ban nhân dân xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 9 năm 2019, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và hiện tại đã ly thân, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Phương và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị P là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Bùi Thị P và anh Lê Mạnh H không có con chung.

[6] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị P có quan điểm chị và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lê Mạnh H không có quan điểm về tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị P được ly hôn anh Lê Mạnh H.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị P và anh Lê Mạnh H không có con chung.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Bùi Thị P đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004446 ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, T.P Hải Phòng;
- UBND xã A;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Liên